**TUẦN 14:**

**TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN (2 TIẾT):**

 **NGƯỜI LIÊN LẠC NHỎ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức:**

- Đọc đúng: *gậy trúc, lững thững, suối, huýt sáo, to lù lù, cháo trứng, nắng sớm.*

- Hiểu nội dung: Kim Đồng là một người liên lạc rất nhanh trí và dũng cảm khi làm nhiệm vụ dẫn đường và bảo vệ cán bộ cách mạng (Trả lời các câu hỏi trong SGK).

- Kể lại được từng đoạn của câu chuyện dựa theo tranh minh họa.

**2. Kỹ năng:**

 - Hiểu các từ ngữ được chú giải cuối truyện *(Ông Ké, Nùng, thầy mo, mong manh).*

- HS bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật.

- Có kĩ năng kể lại từng đoạn của câu chuyện dựa theo tranh minh họa. Đối với HS M3+ M4 kể lại được toàn bộ câu chuyện.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\* GDQPAN:*** *Kể thêm các tấm gương dũng cảm, yêu nước của thiếu niên Việt Nam mà học sinh biết.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

 **-** GV: Tranh minh hoạ truyện trong SGK. Bản đồ địa lí để giới thiệu vị trí tỉnh Cao Bằng.

**-** HS:Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**

- Kết nối bài học.- Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - Hát bài: *Anh Kim Đồng*- Nêu nội dung bài hát- Học sinh nghe giới thiệu, mở SGK |
| **2. HĐ Luyện đọc (20 phút)*****\*Mục tiêu:***- Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ; bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật.***\* Cách tiến hành:***  |
|  ***a. GV đọc mẫu toàn bài*:** **-** Giáo viên đọc mẫu toàn bài một lượt với giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Lưu ý giọng đọc cho HS.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó***- GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***- Cho HS luyện đọc câu khó: - GV cho HS tìm hiểu từ mới.***d. Đọc toàn bài:***\* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - HS lắng nghe- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm. - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.- Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => Cá nhân (M1) => Cả lớp *(gậy trúc, lững thững, suối, huýt sáo, to lù lù, cháo trứng, nắng sớm,…)*- HS chia đoạn (4 đoạn như SGK)- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.- Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.- HS luyện đọc câu khó: *+ Nào, bác cháu ta lên đường!* (Lời của ông ké thân mật, vui vẻ*)**+ Đón thầy mo về cúng cho mẹ ốm.(* Lời của Kim Đồng: bình tĩnh, thản nhiên)*+* *Già ơi!Ta đi thôi! Về nhà cháu còn xa lắm đấy! (*Lời của Kim Đồng tự nhiên, thân tình khi gọi ông ké)- Đọc phần chú giải (cá nhân). 1 HS đọc to phần chú giải- 1 – 2 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.- Đại diện 4 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.- 3 HS nối tiếp nhau đọc 3 đoạn đầu. Lớp đọc đồng thanh đoạn 4. |
| **3. HĐ tìm hiểu bài (15 phút):*****a. Mục tiêu:*** Hiểu nội dung câu chuyện: Kim Đồng là một người liên lạc rất nhanh trí và dũng cảm khi làm nhiệm vụ dẫn đường và bảo vệ cán bộ cách mạng ***b. Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp*** |
| - GV yêu cầu 1 HS đọc to 4 câu hỏi cuối bài- GV hỗ trợ TBHT lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp *+Anh Kim Đồng được giao nhiệm vụ gì?**+ Vì sao bác cán bộ phải đóng một vai ông già Nùng?**+ Cách đi đường của hai bác cháu như thế nào?**+ Tìm những chi tiết nói lên sự nhanh trí và dũng cảm của Kim Đồng khi gặp địch?**+ Qua câu chuyện, em thấy anh Kim Đồng là người như thế nào?***=> GV chốt ND:** *Kim Đồng là một người liên lạc rất nhanh trí và dũng cảm khi làm nhiệm vụ dẫn đường và bảo vệ cán bộ cách mạng****\*GDQPAN:*** *Ngoài anh Kim Đồng, em còn biết thêm các tấm gương dũng cảm, yêu nước của thiếu niên Việt Nam nào nữa không?* | - 1 HS đọc 4 câu hỏi cuối bài- Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)*- Bảo vệ cán bộ, dẫn đường đưa cán bộ đến địa điểm mới.**- Vì vùng này là vùng người Nùng ở, đóng vai ông già Nùng để dễ hoà đồng.**- Đi rất cẩn thận, Kim Đồng đeo túi nhanh nhẹn đi trước. Ông ké lững thững đi đằng sau,..**- Khi gặp địch Kim Đồng tỏ ra rất nhanh tri không hề bối rối, sợ sệt, bình tĩnh huýt sáo … khi địch hỏi thì Kim Đồng trả lời rất nhanh trí.**- HS nêu**- Dự kiến trả lời: Lê Văn Tám, Vừ A Dính, Võ Thị Sáu, Nguyễn Bá Ngọc* |
| **4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm (15 phút)****\*Mục tiêu:** Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.**\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** |
| - Yêu cầu HS nêu lại cách đọc của các nhân vật.- GV nhận xét chung - Chuyển HĐ | - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài.- Xác định các giọng đọc có trong câu chuyện - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai:+ Phân vai trong nhóm+ Luyện đọc phân vai trong nhóm.- Thi đọc phân vai trước lớp: Các nhóm thi đọc phân vai trước lớp- Lớp nhận xét. |
| **5. HĐ kể chuyện** **(15 phút)****\* Mục tiêu** : - Giúp học sinh rèn kĩ năng kể chuyện, kể lại được từng đoạn của câu chuyện: Người liên lạc nhỏ**\* Cách tiến hành:** |
| **a. GV nêu yêu cầu của tiết kể chuyện****b. Hướng dẫn HS kể chuyện:**- Yêu cầu HS nêu nội dung từng tranh- Luyện kể truyện**c. HS kể chuyện trong nhóm****d. Thi kể chuyện trước lớp:****\* Lưu ý:** - M1, M2: Kể đúng nội dung 1 đoạn.- M3, M4: Kể có ngữ điệu từ 2 – 4 đoạn \* GV đặt câu hỏi chốt nội dung bài: *+ Câu chuyện kể về ai?**+ Anh Kim Đồng được giao nhiệm vụ gì?**+ Em thấy anh Kim Đồng là người như thế nào?**+ Em học được gì từ câu chuyện này?* | - Lắng nghe- Học sinh nối tiếp nhau nêu nội dung từng tranh.- Nhóm trưởng điều khiển:+ Luyện kể cá nhân+ Luyện kể nối tiếp đoạn trong nhóm.- Các nhóm thi kể nối tiếp đoạn trước lớp.- Lớp nhận xét.- HS trả lời theo ý đã hiểu- HS trả lời theo ý đã hiểu khi tìm hiểu bài- Nhiều Hs trả lời |
| **6. HĐ ứng dụng ( 1phút):****7. Hoạt động sáng tạo (1 phút)** | - Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.- Tìm hiểu thêm về anh Kim Đồng, tìm đọc các câu chuyện có cùng chủ đề .- *Tìm hiểu thêm các câu chuyện về các tấm gương dũng cảm, yêu nước của thiếu niên Việt Nam.*- Luyện đọc trước bài: Nhớ Việt Bắc |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………….

**TOÁN:**

**TIẾT 66. LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết so sánh các khối lượng.

- Biết làm các phép tính với số đo khối lượng và vận dụng được vào giải toán.

- Biết sử dụng cân đồng hồ để cân một vài đồ dùng học tập.

**2. Kỹ năng:** Rèn kĩ năng làm các phép tính với số đo khối lượng.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2, 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Phiếu BT2; Một cân đồng hồ loại nhỏ 2 kg ; 5 kg.

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (5 phút) :**- Trò chơi: ***Điền đúng điền nhanh:*** GV đưa ra các phép tính cho học sinh điền kết quả:63g + 10 g = ? 50g x 2 =? 148g - 48g= ? 80g : 8 = ? - Tổng kết – Kết nối bài học- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. |  - HS tham gia chơi, thi đua tính và dưa ra kết quả nhanh nhất.- Lắng nghe- Mở vở ghi bài |
| **2. HĐ thực hành (25 phút):****\* Mục tiêu:** Biết so sánh các khối lượng. Biết làm các phép tính với số đo khối lượng và vận dụng được vào giải toán. Biết sử dụng cân đồng hồ để cân một vài đồ dùng học tập.**\* Cách tiến hành:**  |
| **Bài 1:****(Cá nhân - Cặp - Lớp)**- Yêu cầu HS giải thích cách làm***-*** GV đặt câu hỏi để HS nêu cách làm:+ Xem vế nào có phép tính thì thực hiện phép tính để tìm kết quả.+So sánh 2 vế (đã quy thành hai số có cùng đơn vị đo khối lượng).**Bài 2: (Cá nhân - Cặp - Lớp)**- Gợi ý tóm tắt:1 gói kẹo: 130g1 gói bánh: 175g4 gói kẹo và 1 gói bánh: ...g?***Bài 3***: **(Cá nhân - Lớp**- Gợi ý tóm tắt:Có: 1kg đườngĐã dùng: 400gCòn lại: Chia làm 3 túi.1 túi: ...g?- Gợi ý làm bài:+ Muốn biết 1 túi có bao nhiêu gam ta cần tìm gì?+ Muốn biết số đường còn lại là bao nhiêu ta cần biết gì?+ Số đường đã có và số đường đã dùng có ddiemr gì khác biệt?+ Vậy để giải bài toán này, trước tiên ta phải làm gì?- GV cho HS làm bài, quan sát và đánh giá – nhận xét khoảng 7- 10 em.- Nhận xét nhanh việc làm bài của HS.- Gọi 1 HS làm đúng chia sẻ kết quả trước lớp.**Bài 4:** **(Cả lớp)**- Cho HS cân đồ dùng học tập(tùy thời gian còn lại của tiết học mà gọi nhiều hay ít) | - Học sinh đọc và làm bài cá nhân.- Chia sẻ trong cặp- Chia sẻ kết quả trước lớp:744g > 474g; 305g < 350g400g + 8g < 480g; 450g < 500g - 40g1 kg > 900g + 5g 760g + 240g = 1kg - HS làm cá nhân - Chia sẻ cặp đôi - Chia sẻ kết quả trước lớp:***Bài giải****Cả 4 gói kẹo cân nặng là**130 x 4 = 520g**Cả kẹo và bánh cân nặng là.**520 + 175 = 695 (g)**Đ/S: 695 gam*- Tìm số đường còn lại.- Số đường đã có và số đường đã dùng.- Khác đơn vị đo- Đưa về cùng đơn vị đo- HS làm cá nhân.- Chia sẻ kết quả trước lớp:***Bài giải****1kg = 1000g**số đường còn lại cân nặng là.**1000 - 400 = 600g**mỗi túi đường nhỏ cân nặng là:**600 : 3 = 200(g)* *Đ/S: 200(g)*- HS nối tiếp nhau thực hành cân đô dùng học tập của mình rồi báo các kết quả trước lớp dưới sự giám sát của ban cán sự lớp. |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút)** **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**  | - Về nhà thực hành cân các đồ vật có trong gia đình- Ước lượng các đồ vật (nặng khoảng bao nhiêu gam), rồi cân lại xem có chính xác không. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**QUAN TÂM, GIÚP ĐỠ HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG (TIẾT 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Giúp Học sinh hiểu

- Hàng xóm láng giềng là những người sống bên cạnh, gần gũi với gia đình ta, vì thế chúng ta cần quan tâm, giúp đỡ họ lúc khó khăn, hoạn nạn.

- Khi được giúp đỡ, khó khăn của họ được giải quyết và vơi nhẹ đi, do vậy tình cảm, tình hàng xóm láng giềng sẽ gắn bó hơn.

- Các em có thể quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng bằng những việc làm vừa sức như: Rút hộ quần áo lúc trời mưa, chơi với em bé ...

**2. Kỹ năng:**

- Thực hiện hành động cụ thể biểu hiện sự quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng trong cuộc sống hàng ngày.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức.

*\*GDKNS:*

*- Kĩ năng lắng nghe tích cực.*

*- Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm.*

 **II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV:

+ Nội dung tiểu phẩm “Chuyện hàng xóm”. Phiếu thảo luận cho các nhóm.

+ Nội dung truyện “Tình làng, nghĩa xóm”.

**-** HS: VBT

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Khởi động (3 phút):**- Cho HS nghe bài hát “Tình làng nghĩa xóm”- Kết nối kiến thức.- Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng | - Lắng nghe- Nêu nội dung bài hát |
| **2. HĐ Khám phá kiến thức: (30 phút)****\* Mục tiêu:**HS hiểu: Hàng xóm láng giềng là những người sống bên cạnh, gần gũi với gia đình ta, vì thế chúng ta cần quan tâm, giúp đỡ họ lúc khó khăn, hoạn nạn.**\* Cách tiến hành:** |
| **Việc 1: Tiểu phẩm “*Chuyện hàng xóm***+ Yêu cầu đóng tiểu phẩm (nội dung đã được chuẩn bị trước).+ Em đồng ý với cách xử lí của bạn nào? Vì sao?+ Qua tiểu phẩm tiểu phẩm trên em rút ra được học gì?\***GV kết luận:** *hàng xóm láng giềng là những người sống bên cạnh, gần gũi với gia đình ta. Bởi vậy, chúng ta cần quan tâm và giúp đỡ họ lúc khó khăn cũng như khi hoạn nạn.***Việc 2: Việc làm nào là đúng:** - Phát phiếu thảo luận cho các nhóm và yêu cầu học sinh thảo luận.- Treo phiếu thảo luận đã phóng to lên bảng để các nhóm lên điền kết quả.**Nội dung phiếu thảo luận:** Điền đúng (Đ) Sai (S) vào ◻.◻ Giúp đỡ hàng xóm là việc làm cần thiết.◻ Không nên giúp hàng xóm lúc họ gặp khó khăn vì như thế càng làm cho công việc của họ thêm rắc rối.◻ Giúp đỡ hàng xóm sẽ gắn chặt hơn tình cảm giữa mọi người với nhau.◻ Chỉ quan tâm, giúp đỡ hàng xóm khi họ yêu cầu mình giúp đỡ.◻ Không được tự ý giúp đỡ hàng xóm vì như thế là vi phạm quyền tự do cá nhân của mỗi người.- Nhận xét, đưa ra câu trả lời đúng và lời giải thích (nếu học sinh chưa nắm rõ).\* Giáo viên chốt lại ý đúng (SGV trang 45)**Việc 3: Vì sao cần quan tâm, giúp đỡ bạn?** - Yêu cầu 1 học sinh đọc bài.- Chia học sinh thành 6 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận tìm ý nghĩa của các câu ca dao, tục ngữ nói về tình hàng xóm, láng giềng- Yêu cầu học sinh trình bày kết quả thảo luận và lấy ví dụ minh họa cho từng câu.*1. Bán anh em xa, mua láng giềng gần.**2. Hàng xóm tắt lửa tối đèn có nhau.**3. Người xưa đã nói chớ quên* *Láng giềng tắt lửa, tối đèn có nhau.* *Giữ gìn tình nghĩa tương giao,* *Sẵn sàng giúp đỡ khác nào người thân*.- Nhận xét, bổ sung giải thích thêm (nếu cần) | \* **Làm việc theo nhóm - Chia sẻ trước lớp**- Nhóm học sinh được giao nhiệm vụ lên bảng đóng tiểu phẩm.- Lớp xem tiểu phẩm.- Học sinh dưới lớp xem tiểu phẩm, tự suy nghĩ, sau đó 4 - 5 học sinh trả lời.- Học sinh dưới lớp nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.- Qua tiểu phẩm trên, em rút ra được bài học: hàng xóm là những người sống bên cạnh ta. Cần thiết phải giúp đỡ hàng xóm xung quanh.- 1- 2 học sinh nhắc lại.\* **Làm việc theo nhóm -> Chia sẻ trước lớp**- Nghe yêu cầu, nhận phiếu và tiến hành thảo luận.- Sau 3 phút, đại diện các nhóm lên ghi kết quả trên bảng.- Đại diện các nhóm trình bày kết quả, có kèm theo lời giải thích.🡪 Đúng.🡪 Sai.🡪 Đúng.🡪 Sai.🡪 Sai.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.\* **Làm việc cả lớp:**- Thảo luận nhóm.- Đại diện các nhóm trình bày kết quả.- Các nhóm khác nghe, nhận xét và bổ sung. |
| **3. Hoạt động ứng dụng (1 phút):** **4. HĐ sáng tạo (1 phút):** | - Nhớ và ghi lại những công việc mà em đã làm để giúp đỡ hàng xóm, láng giềng- Yêu cầu học sinh về nhà sưu tầm thêm những câu ca dao, tục ngữ, những mẫu chuyện nói về tình nghĩa hàng xóm, láng giềng. Hoặc vẽ 1 bức tranh thể hiện tình làng nghĩa xóm. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

………………………………………………………………………………………………..…………………………..

**CHÍNH TẢ (Nghe – vIếT):**

**NGƯỜI LIÊN LẠC NHỎ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- HS viết đúng: lên đường , ông ké, Nùng, Đức Thanh, Kim Đồng, Hà Quảng lững thững,

- Nghe - viết đúng một đoạn bài *Người liên lạc nhỏ*; tRình bày đúng hình thức bài văn xuôi

- Làm đúng bài tập điền tiếng có vần ay / ây ( BT 2 ).

- Làm đúng BT3a

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng viết đúng, đẹp, rèn kĩ năng chính tả và biết viết hoa các tên riêng: Đức Thanh, Kim Đồng, Nùng, Hà Quảng,..

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ viết nội dung BT3a)

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:- Nhận xét việc rèn chữ của HS trong tuần qua. Kết nối kiến thức.- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng | - Hát: *“Chữ đẹp nết càng ngoan”*- Lắng nghe- Mở SGK |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:**\*Mục tiêu:** - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.- Nắm được nội dung bài viết, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả.**\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** |
|  ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép*** |  |
| - GV đọc đoạn văn một lượt. Đọc chậm và rõ ràng, phát âm chuẩn.+ Anh Đức Thanh dẫn Kim Đồng đến điểm hẹn để làm gì?+ Ông ké ăn mặc như thế nào?***b. Hướng dẫn trình bày:****+ Đoạn văn có mấy câu?**+ Trong đoạn vỪa đọc có những tên riêng nào cần viết hoa?**+ Câu nào trong đoạn văn là lời của nhân vật? Lời đó được viết thế nào?* ***c. Hướng dẫn viết từ khó:*** - Luyện viết từ khó, dễ lẫn. - Theo dõi và chỉnh lỗi cho hs | - 1 Học sinh đọc lại.- Dẫn đường cho ông ké- HS trả lời*- Đoạn văn có 7 câu.**- Đức Thanh, Kim Đồng, Nùng, Hà Quảng.**- Nào, Bác cháu ta lên đường. Là lời ông Ké được viết sau dấu hai chấm, xuống dòng, gạch đầu dòng.*- Nùng, lên đường , ông ké, Đức Thanh, Kim Đồng, Hà Quảng, lững thững. |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:**\*Mục tiêu:** - Học sinh chép lại chính xác đoạn chính tả.- Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.**\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** |
|  - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, khi viết lời của ông ké phải thục vào 1 ô mới gạch đầu dòng; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - Cho học sinh viết bài.**Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | - Lắng nghe- HS nghe GV đọc và viết bài. |
|  **4. HĐ chấm, nhận xét bài (5 phút)****\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.**\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.- GV đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài- Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.- Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau- Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (5 phút)****\*Mục tiêu:** Làm đúng bài tập điền tiếng có vần ay / ây ( BT 2 ). Làm đúng BT3a **\*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** |
| **Bài 2:(Cá nhân – cả lớp)**- Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu trong sách giáo khoa. - Giáo viên chỉnh sửa, chốt lời giải đúng.- Giải nghĩa từ: **+Đòn bẩy:** *Vật làm bằng tre, gỗ,... giúp nâng một vật nặng theo cách tì đòn bẩy vào một điểm tựa rồi dùng sức nâng vật đó lên.* | - Học sinh đọc yêu cầu bài.- Học sinh tự làm bài cá nhân- Chia sẻ kết quả trước lớp: + *Cây* ***sậy*** */* ***Chày*** *giã gạo**+* ***Dạy*** *học / ngủ* ***dậy****+Số* ***bảy*** */ đòn* ***bẩy****.*  |
| **Bài 3a: (Cá nhân – cặp đôi - cả lớp)**- Gọi HS nêu yêu cầu- GV dán bảng 3, 4 băng giấy. - Giáo viên nhận xét, chốt kết quả. | - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài- Làm bài cá nhân.- Chia sẻ kết quả trong cặp.- Chia sẻ kết quả trước lớp:a) Trưa **nay** – **nằm - nấu** cơm - **nát** - mọi **lần**. |
|  **6. HĐ ứng dụng (1 phút)** | - Về nhà viết lại 10 lần những chữ viết bị sai.- Tìm và viết ra các tiếng có vần ay/ây và các tiếng có âm đầu là l/n. |
| **6. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà sưu tầm 1 bài thơ và tự luyện chữ cho đẹp hơn |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP ĐỌC:**

**NHỚ VIỆT BẮC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức:**

- Đọc đúng: *nắng ánh, dao gài, chuốt, rừng phách,thắt lưng, núi giăng.*

- Bước đầu biết ngắt nghỉ hơi hợp lý khi đọc thơ lục bát.

- Biết nhấn giọng các từ gợi tả, gợi cảm: ***đỏ tươi, giăng*** *thành* ***lũy sắt*** *dày, rừng* ***che*** *bộ đội, rừng* ***vây*** *quân thù...*

- Hiểu nội dung: Ca ngợi đất và người Việt Bắc đẹp và đánh giặc giỏi ( HS trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc 10 dòng thơ đầu )

**2. Kỹ năng:**

- Rèn kĩ năng đọc hiểu:

+Hiểu nghĩa các từ khó trong bài: Giang, phách, ân tình, thủy chung,...

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Tranh minh họa bài đọc. Bản đồ để chỉ cho HS biết 6 tỉnh thuộc chiến khu Việt Bắc (nếu có)

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:- GV kết nối kiến thức - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng.  | - HS nghe bài hát: *Đường về Việt Bắc* - Nêu nội dung bài hát- Lắng nghe - Mở SGK |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)*****\*Mục tiêu:*** Đọc đúng, rành mạch, ngắt nhịp đúng nhịp thơ***\* Cách tiến hành :*** |
| ***a. GV đọc mẫu toàn bài thơ*:** **-** Giáo viên đọc mẫu toàn bài thơ, lưu ý HS đọc với giọng hồi tưởng, thiết tha, tình cảm, ngắt hơi sau mỗi dòng thơ, nghỉ hơi ở cuối mỗi khổ thơ. ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu thơ kết hợp luyện đọc từ khó***- GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ và giải nghĩa từ khó:***- Hướng dẫn đọc câu khó : + GV yêu cầu HS đặt câu với từ “ân tình” + Tìm từ trái nghĩa với “Thủy chung”***d. Đọc đồng thanh:***\* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - HS lắng nghe- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm. - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.- Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => Cả lớp *(nắng ánh, dao gài, chuốt, rừng phách,thắt lưng, núi giăng)*- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn (4 dòng thơ) trong nhóm.- Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.- HS luyện đọc:*Ta về / mình có nhớ ta/**Ta về / ta nhớ / những hoa cùng người.// Rừng xanh / hoa chuối đỏ tươi/**Đèo cao nắng ánh/ dao gài thắt lưng.//* - Đọc phần chú giải (cá nhân). 1 HS đọc phần chú giải trước lớp.- Người dân quê em đối xử với nhau rất ân tình.- Phản bội, bội bạc- Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ. |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)****\*Mục tiêu:** Hiểu nội dung: Ca ngợi đất và người Việt Bắc đẹp và đánh giặc giỏi **\*Cách tiến hành:**  |
| - Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài**\***GV hỗ trợ TBHT điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.*+ Người cán bộ về xuôi nhớ những gì ở Việt Bắc?**+ Tìm những câu thơ cho thấy cảnh Việt Bắc đẹp; Việt Bắc đánh giặc giỏi?**+ Tìm những câu thơ thể hiện vẻ đẹp của người Việt Bắc?**+ Bài thơ ca ngợi ai?* **\* GVKL:** Bài thơ ca ngợi đất và người Việt Bắc đẹp và đánh giặc giỏi | - 1 HS đọc 4 câu hỏi cuối bài- Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)\*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.- …nhớ hoa, nhớ người+ Việt Bắc đẹp: Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi; Ngày xuân mơ nở trắng rừng,...+ Việt Bắc đánh giặc giỏi: Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây,... Rừng che bộ đội, từng vây quân thù.- Đèo cao nắng ánh dao cài thắt lưng( chăm chỉ lao động)- HS trả lời- Lắng nghe |
| **4. HĐ Đọc diễn cảm - Học thuộc lòng bài thơ (7 phút)****\*Mục tiêu:** Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết. Bước đầu biết đọc diễn cảm và thuộc 10 dòng thơ trong bài.**\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp** |
| - Yêu cầu học sinh học thuộc lòng từng khổ thơ.- Thi đọc thuộc lòng- Nhận xét, tuyên dương học sinh.  | - 1 HS đọc lại toàn bài thơ (M4)- Học sinh đọc thầm, tự nhẩm để HTL từng khổ thơ, bài thơ.- Các nhóm thi đọc tiếp sức các khổ thơ.- Cá nhân thi đọc thuộc lòng 10 dòng thơ đầu (M1, M2)- Thi đọc thuộc lòng cả bài thơ (M3, M4) |
| **5. HĐ ứng dụng (1 phút)** : | - VN tiếp tục HTL bài thơ.- Đọc diễn cảm bài thơ cho gia đình nghe |
| **6. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Sưu tầm các bài thơ có chủ đề về Việt Bắc |
| *=> Luyện đọc trước bài: Hũ bạc của người cha* |  |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................

 **TOÁN:**

**TIẾT 67. BẢNG CHIA 9**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Bước đầu thuộc bảng chia 9, vận dụng trong giải toán (có một phép chia 9)

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng nhẩm tính với bảng chia 9

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: BT1( cột 1,2,3); BT 2 (cột 1,2, 3); BT3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Các tấm bìa, mỗi tấm có 9 chấm tròn.

**-** HS: Bộ đồ dùng Toán 3

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:- Trò chơi: “ *Điền đúng điền nhanh*”+ Nêu 1 số phép tính trong bảng nhân 9: VD: 9 x 2 = ? 9 x 6 =? 9 x 7 = ?  5x 9 = ? 8 x 9 =? 9 x 9 = ? - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng  | - HS tham gia chơi, điền KQ nhanh, đúng- Lắng nghe |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút):****\* Mục tiêu:** Dựa vào bảng nhân 9 để lập bảng chia 9. Thuộc bảng chia 9.**\* Cách tiến hành:** |
| **Việc 1**: **Hướng dẫn lập bảng chia 9***\*HS lập được bảng chia 9 và học thuộc lòng bảng chia 9*- GV dùng các tấm bìa, mỗi tấm có 9 chấm tròn để lập lại từng công thức của bảng nhân, rồi cũng sử dụng các tấm bìa đó để chuyển từ một công thức nhân 9 thành một công thức chia 9 .- GV đưa ra một tấm bìa có 9 chấm tròn (yêu cầu HS làm cùng mình)+ 9 lấy một lần thì được mấy ? GV viết ; 9 x 1 = 9 + Lấy 9 chấm tròn chia theo các nhóm, mỗi nhóm 9 chấm tròn thì được mấy nhóm ? - GV ghi : 9 : 9 = 1 - GV cho HS QS và đọc phép tính : 9 x 1 = 9 ; 9 : 9 = 1 - Tương tư như vậy hướng dẫn các em tìm hiểu các phép tính : 9 x 2 = 18 ; 18 : 9 = 2  9 x 3 = 27 ; 27 : 9 = 3 - Qua 3 ví dụ trên em rút ra kết kuận gì ? -Vậy các em vận dụng kết luận vừa nêu tự lập bảng chia 9. - Gọi đại diện nhóm nêu***Việc 2.HTL bảng chia 9:***- Nhận xét gì về số bị chia? Số chia? Thương?-Tổ chức cho HS học thuộc bảng chia 9- GV gọi HS thi đọc- GV nhận xét chung – Chuyển HĐ | - HS thao tác cùng GV  + … 9 lấy 1 lần được 9  +… 9 chấm tròn chia theo các nhóm, mỗi nhóm 9 chấm tròn thì được 1 nhóm  +… khi ta lấy tích chia cho thừa số này thì ta được thừa số kia . - HS các nhóm tự lập bảng chia 9 .- Đại diện các nhóm nêu kết quả- HSTL.- HS tự HTL bảng chia 9- HS thi đọc thuộc lòng bảng chia 9 - HS đọc xuôi, ngược bảng chia 9  |
| **3.Hoạt động thực hành (15 phút)****\* Mục tiêu***:* -Thực hành chia trong phạm vi 9 và giải toán có lời văn (về chia thành 9 phần bằng nhau và chia theo nhóm 9).**\*Cách tiến hành:** |
| **Bài 1** : Tính nhẩm- Cho HS chơi TC *“Truyền điện*”***-***Yêu cầu HS dựa vào bảng chia 9 nêu miệng kết quả**Bài 2** : Tính nhẩm- GV giúp các em củng cố mối quan hệ giữa nhân và chia (khi ta lấy tích chia cho thừa số này thì ta được kết quả là thừa số kia) **Bài 3**: Bài toán- GV quan sát, giúp đỡ những HS còn lúng túng.- GV nhận xét, chốt lại**Bài 4:** - GV đánh giá - nhận xét 7 – 10 bài- Nhận xét nhanh kết quả làm bài của HS.**\*BT chờ *(****dành cho đối tượng HS đã hoàn thành các BT theo YC của tiết)*- GV kiểm tra KQ làm bài của HS | \* **Làm việc cá nhân – Cả lớp**- HS nối tiếp nhau nêu kết quả của các phép tính.18 : 9 = 2; 27 : 9 = 3; 63 : 9 = 7 45 : 9 = 5; 72 : 9 = 8; 63 : 7 = 9**\* Làm việc cá nhân - Cả lớp** - Học sinh nối tiếp nhau nêu kết quả tính nhẩm9 x 5 = 45 9 x 6 = 54 9 x 7 = 6345 : 9 = 5 54 : 9 = 6 63 : 9 = 745 : 5 = 9 54 : 6 = 9 63 : 7 = 9 ..**\* Làm việc cá nhân – Cặp đôi - Cả lớp**- HS tự tìm hiểu đề toán. Làm bài vào vở- Chia sẻ kết quả trong cặp.- Chia sẻ kết quả trước lớp: **Bài giải***Mỗi túi có số ki - lô - gam gạo là:* *45 : 9 = 5 (kg)* *Đ/S: 5 (kg) gạo***\* Cá nhân – Cả lớp**- HS tự tìm hiểu đề toán. Làm bài vào vở- Chia sẻ kết quả trước lớp: **Bài giải** *Số túi gạo có là:* *45 : 9 = 5 (túi)* *Đ/S: 5 túi gạo.*- HS thực hiện vào nháp bài 1 và 2 (cột 4)- Báo cáo KQ |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)** | - Về nhà tiếp tục HTL bảng chia 9. Thực hiện các phép chia cho 9- Ôn lại các bảng chia đã học. Tìm ra mối liên quan giữa chúng. |
| **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 68. LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** HS thuộc bảng chia 9 và vận dụng trong tính toán, giải toán (có một phép chia).

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng nhẩm tính đúng với bảng chia 9.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng vẽ nội dung BT4

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:- Trò chơi “***Đoán nhanh đáp số”.***GV đọc phép tính để học sinh nêu kết quả:+) 27 : 9 =? 36 : 9 =? 45 : 9 = ?+) 54: 9 = ? 72: 9 =? 90 : 9 =? (…)- Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi- Học sinh thi đua nêu nhanh và đúng kết quả phép tính. - Lắng nghe  |
| **3. HĐ thực hành (30 phút)****\* Mục tiêu: HS** vận dụng trong tính toán, giải toán (có một phép chia).**\* Cách tiến hành:** |
| **Bài 1** : Tính nhẩm- Cho HS chơi TC *“Truyền điện*”***-***Yêu cầu HS dựa vào bảng chia 9 nêu miệng kết quả- Cho HS nhận xét 1 cột ở câu a) và 1 cột ở câu b) để rút ra KL.**Bài 2:****Cá nhân - Cặp đôi – Lớp**- GV gợi ý cho HS dựa vào mối liên quan giữa SBC, SC và Thương để tìm nhanh đáp số.**-** Về cách trình bày, yêu cầu HS dóng thẳng hàng thẳng cột để trình bày, không nhất thiết phải kẻ bảng.**Bài 3:****Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp**- HD tóm tắt để tìm hiểu nội dung bài toán:*Dự định xây: 36 ngôi nhà.**Đã xây: 1/9 số nhà**Còn phải xây: ... nhà?*- Quan sát và gợi ý cách làm cho đối tượng M1, M2.**Bài 4:****Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp**- GV yêu cầu HS giải thích cách làm | \* **Làm việc cá nhân – Cả lớp**- HS nối tiếp nhau nêu kết quả của các phép tính.- Lấy tích chia cho thừa số này thì được kết quả là thừa số kia (câu a). Lấy SBC chia cho Thương thì được SC (câu b).- HS làm bài cá nhân- Chia sẻ kết quả trong cặp- Chia sẻ kết quả trước lớp- HS làm bài cá nhân- Chia sẻ cặp đôi- Chia sẻ trước lớp: ***Bài giải:****Số ngôi nhà đã xây là:* *36: 9 = 4 (ngôi nhà)**Số ngôi nhà còn phải xây tiếp là* *36 - 4 = 32 (ngôi nhà)* *Đáp số: 32 ngôi nhà*- HS làm việc cá nhân, thảo luận cặp đôi để thống nhất kết quả, sau đó chia kết kết quả trước lớp.+ HS nêu cách làm: Đếm số ô vuông, sau đó lấy tổng số ô vuông chia cho 9.1. 2 ô vuông.
2. 2 ô vuông.
 |
|  **3. HĐ ứng dụng (1 phút):****4. HĐ sáng tạo (1 phút):** | - Về nhà ôn lại bảng chia 9. Thực hiện các phép tính chia có số chia là 9.- Tìm hiểu về tổng các chữ số trong mỗi SBC của bảng chia 9 để tìm ra điểm đặc biệt của chúng. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**ÔN VỀ TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM – ÔN TẬP CÂU: AI THẾ NÀO?**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Tìm được các từ chỉ đặc điểm trong các câu thơ BT1.

- Xác định được các sự vật so sánh với nhau về những đặc điểm nào BT2.

- Tiếp tục ôn kiểu câu: *Ai thế nào?* Tìm đúng bộ phận trong câu trả lời câu hỏi *Ai (cái gi, con gì) – thế nào?*

**2. Kỹ năng:** Rèn kĩ năng nhận biết, dùng từ đặt câu với kiểu câu *Ai thế nào?*

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ, phiếu học tập.

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
|  **1. HĐ khởi động (5 phút)**: |
| - Trò chơi: *Nối đúng – Nối nhanh**Nối cột A với cột B – Giải thích vì sao?*

|  |  |
| --- | --- |
| **A** | **B** |
| *Cây cau* | *Chăm chỉ* |
| *Cây bàng* | *Thẳng tắp*  |
| *Con ong* | *Xanh mát* |
| *Con chó* | *Chậm chạp* |
| *Con rùa* | *Trung thành* |

- Kết nối kiến thức- Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - HS thi đua nhau nêu kết quả- Giải thích lý do nối: Vì liên tưởng tới đặc điểm của chúng.- Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
|  **2. HĐ thực hành (28 phút):****\*Mục tiêu :** Tìm được các từ chỉ đặc điểm trong các câu thơ. Xác định được các sự vật so sánh với nhau về những đặc điểm nào. Tìm đúng bộ phận trong câu trả lời câu hỏi *Ai (cái gi, con gì) – thế nào?***\*Cách tiến hành:** |
| **Bài tập 1 (miệng):**- Yêu cầu: Tìm từ chỉ đặc điểm trong các câu thơ.- Gợi ý: *+Tre và lúa ở dòng 2 có đặc điểm gì?**+ Sông máng có đặc điểm gì?**+ Các từ nào chỉ đặc điểm của trời mây và mùa thu?***Lưu ý**: xanh ngắt (chỉ màu sắc của bầu trời mùa thu)**Bài tập 2 (Phiếu học tập)**- Gợi ý:*+ Tác giả so sánh sự vật nào với nhau?**+ So sánh về đặc điểm gì?***Bài tập 3:** Tìm bộ phận của câu trả lời câu hỏi *Ai (cái gì,con gì) - Thế nào?*- Yêu cầu Hs tự làm vào vở- Đánh giá, nhận xét bài của Hs. - Gọi HS làm bài tốt chia sẻ kết quả trước lớp.\***GV củng cố** về kiểu câu: “*Ai thế nào?”,* tìm đúng bộ phận trong câu trả lời câu hỏi “*Ai (cái gi, con gì) – thế nào?”* | \* **Làm việc cá nhân - Chia sẻ trước lớp**- HS tự tìm hiểu bài.- HS tự làm bài cá nhân.- Chia sẻ cặp đôi.- Chia sẻ kết quả trước lớp:+ Tre **xanh**, lúa **xanh**.+ **Xanh mát**+ **Bát ngát, xanh ngắt****\*Làm việc nhóm 2- Chia sẻ trước lớp**- HS tự tìm hiểu yêu cầu.- Thảo luận N2- Chia sẻ trước lớp:*a) Tiếng suối = tiếng hát (trong)**b) Ông = hạt gạo (hiền )* *Bà = suối trong (hiền)**c) Giọt cam Xã Đoài = Mật ong (vàng)* \* **Cá nhân –Cả lớp**- HS tự làm bài cá nhân.- Chia sẻ kết quả trước lớp:*a, Anh Kim Đồng => Nhanh trí,...**b, Những hạt sương sớm => long lanh...*c, *Chợ hoa => đông nghịt người* |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút):**  | - Tìm thêm các từ chỉ đặc điểm của sự vật, đặt câu để nói về chúng. |
|  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**: | - Tìm các sự vật có đặc điểm giống nhau, đặt câu có hình ảnh so sánh về chúng. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP VIẾT:**

**ÔN CHỮ HOA K**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng, đẹp các chữ viết hoa K, Kh, Y *(* 1 dòng ).

- Viết đúng, đẹp tên riêng *Yết Kiêu* ( 1 dòng *).*

- Viết câu ứng dụng : *Khi đói cùng chung một dạ, khi rét cùng chung một lòng* (1 lần )bằng cỡ chữ nhỏ***.***

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Mẫu chữ hoaK, Kh, Y viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

**-** HS: Bảng con, vở Tập viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**- Nhận xét kết quả luyện chữ của HS trong tuần qua. Kết nối kiến thức- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng | - Hát: *Ở trường cô dạy em thế*- Lắng nghe |
| **2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút)****\*Mục tiêu:** Biết viết chữ hoa theo cỡ nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.**\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp**   |
|  **Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**- Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?- Treo bảng 2 chữ.- Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.**Việc 2:****Hướng dẫn viết bảng**- Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.**Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng** - Giới thiệu từ ứng dụng: **Yết Kiêu***=>Là anh hùng chống giặc ngoại xâm vào đời nhà Trần, người có công giúp Nhà Trần chống giặc Nguyên Mông vào thế kỷ XIII với biệt tài thủy chiến. Ông là người bơi lặn giỏi, đã sử dụng tài của mình để đục thuyền của quân xâm lược Nguyên Mông.* + Gồm mấy chữ, là những chữ nào?+ Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?-Viết bảng con**Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng** - Giới thiệu câu ứng dụng.*=> Giải thích: Ý nói tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, thủy chung trước sau như một.*+ Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?- Cho HS luyện viết bảng con |  - **K, Y**  - 3 Học sinh nêu lại quy trình viết- Học sinh quan sát.- HS viết bảng con: **K, Y**  - Học sinh đọc từ ứng dụng.- 2 chữ: **Yết Kiêu**- Chữ Y cao 4 li, chữ K cao 2.5 li, chữ ê, i cao 1 li, chữ t cao 1.5 li- HS viết bảng con: **Yết Kiêu**- HS đọc câu ứng dụng.- Lắng nghe.*-* HS phân tích độ cao các con chữ- Học sinh viết bảng: ***Khi, chung*** |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)****\*Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.**\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân** |
|  **Việc 1:** Hướng dẫn viết vào vở.- Giáo viên nêu yêu cầu viết:**+** Viết 1 dòng chữ hoa ***K*** + 1 dòng chữ ***Kh, Y*** + 1 dòng tên riêng ***Yết Kiêu***+ 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.- Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.**Việc 2:** Viết bài:- Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.- Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.- Đánh giá, nhận xét một số bài viết của HS- Nhận xét nhanh việc viết bài của HS | - Quan sát, lắng nghe.- Lắng nghe và thực hiện.- Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên |
| **4. HĐ ứng dụng: (1 phút)****5. HĐ sáng tạo: (1 phút)**  | - Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.- Thực hiện như câu tục ngữ: Đối với bạn bè phải biết đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, thủy chung trước sau như một.- Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ có chủ đề tượng tự |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 69. CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết đặt tính và chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (chưa hết và chia có dư).

- Biết tìm một trong các phần bằng nhau của một số và giải bài toán có liên quan đến phép chia.

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng ước lượng thương trong tính toán

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Bài 1 (cột 1,2,3); bài 2 và bài 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (5 phút) :**- TC "***Nối nhanh, nối đúng****"*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 9 x 7 |  | 56 |
| 7 x 8 | 63 |
|  32 : 8 | 8 |
| 72 :9  | 4 |

- **Cách chơi:** Gồm hai đội, mỗi đội có 4 em tham gia chơi. Khi có hiệu lệnh nhanh chóng lên nối phép tính với kết quả đúng. Đội nào nhanh và đúng hơn thì đội đó thắng, các bạn HS còn lại cổ vũ cho 2 đội chơi.- Tổng kết – Kết nối bài học- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng | - HS tham gia chơi- Lắng nghe- Mở vở ghi bài |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (15 phút):****\* Mục tiêu:** Biết đặt tính và tính chia đúng các số có hai chữ số cho số có một chữ số**\* Cách tiến hành:** |
| **HD thực hiện phép chia:**\* **Ghi bảng: 72: 3 =?**- Yêu cầu HS nêu thứ tự thực hiện phép chia.- Nêu cách thực hiện chia: + Vậy 72 : 3 = ?**\* Ghi 65 : 2= ?** **\* Chốt kiến thức:** *Khi chia 1 số có 2 chữ số cho 1 số có 1 chữ số ta thực hiên theo những bước nào?* | - Nêu thành phần và kết quả của phép tính- Hs thảo luận trong cặp để tìm ra cách làm- Nhắc lại cách thực hiện phép chia: Chia từ trái sang phải, bắt đầu từ hàng chục.- Chia sẻ kết quả trước lớp:+ 7: 3 = 2 viết 2, 2 nhân 3 bằng 6, 7 trừ 6 bằng 1. + Hạ 2 được 12, 12 chia 3 bằng 4, 4 nhân 3 bằng 12, 12 trừ 12 bằng 0.- Bằng 24- HS tự tìm hiểu về phép chia sau đó tự làm ra bảng con.- Chia sẻ kết quả trước lớp.- Thực hiện theo 2 bước:*+ Bước 1: Đặt tính.**+ Bước 2: Thực hiện tính chia theo thứ tự từ trái sang phải, bắt đầu từ hàng chục.* |
| **2. HĐ thực hành (15 phút):****\* Mục tiêu:** Biết vận dụng để đặt tính và chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (chưa hết và chia có dư).**\* Cách tiến hành:**  |
| **Bài 1**: Tính- Nhận xét sửa chữa bài.=> Nhắc nhở HS đặt tính đúng**Bài 2**: -YC làm cá nhân, chia sẻ với các bạn- Câu hỏi chốt KT: *Muốn tìm 1/5 của 1 số ta làm thế nào?***Bài 3**: Bài toán- Gợi ý tóm tắt:*1 bộ: 3m**31m: ... ?bộ, dư ....? m*- GV quan sát, có thể gợi ý, hỗ trợ cách trình bày cho HS, đặc biệt là đối tượng M1, M2. | \* **Làm việc cá nhân - Cả lớp**- HS làm bảng con. - Chia sẻ kết quả trước lớp.- Đọc đồng thanh 2 phép tính thứ 3.\* **Cá nhân - Cả lớp**- HS làm bài cá nhân. - Chia sẻ cặp đôi.- Chia sẻ kết quả trước lớp:*1 giờ: 60 phút**1/5 giờ: ...phút* **Bài giải:***Số phút của 1/5 giờ là*1. *:5 = 12 ( phút )*

 *Đ/S: 12 phút**- Ta lấy số đó chia cho 5*\* **Cá nhân -** **Nhóm 2 - Cả lớp**- HS tự tìm hiểu bài- Làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong cặp.- Chia sẻ kết quả trước lớp.**Ta có: 31 ; 3 = 10 (dư 1)***Như vậy có thể may được nhiều nhất là 10 bộ quần áo và còn thừa 1 m vải* *ĐS: 10 bộ quần áo và còn thừa 1 m vải* |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)** **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**  | - Về nhà thực hiện các phép chia số có 2 chữ số cho số có 1 chữ số cho thành thục.- Về nhà thử làm bài toán sau: Lớp 3A có 24 học sinh. Nếu xếp 3 em ngồi 1 bàn thì vừa hết số bàn. Vậy nếu xếp 2 em ngồi 1 bàn thì còn thiếu mấy bàn? |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ:**

**NHỚ VIỆT BẮC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nghe, viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức thơ lục bát.

- Làm đúng các bài tập điền tiếng có vần au/ âu ( BT 2).

- Làm đúng bài tập 3a.

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng, rèn cho HS trình bày đúng các khổ thơ theo thể thơ lục bát.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng lớp viết 2 lần nội dung BT2. Ba băng giấy viết nội dung các câu tục ngữ ở bài tập 3a.

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:- Trò chơi “***Viết đúng- viết nhanh”***- Nhận xét - Kết nối bài học- Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. | - 2HS tham gia chơi, viết bảng lớp: *giày dép, dạy học, no nê, kiếm tìm …* - Lắng nghe- Mở SGK |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:**\*Mục tiêu:** - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.- Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ.**\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** |
|  ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép*** - GV đọc bài thơ một lượt. GV đọc thong thả, rõ ràng 10 dòng thơ đầu của bài *Nhớ Việt Bắc*.*+ Đoạn thơ nói về điều gì?****b. Hướng dẫn cách trình bày:******+*** *Bài thơ có mấy dòng?**+ Bài thơ viết theo thể thơ gì?**+ Cách trình bày bài thơ viết theo thể thơ lục bát như thế nào cho đẹp.**+ Các chữ nào được viết hoa*?***c. Hướng dẫn viết từ khó:*** - Trong bài có các từ nào khó, dễ | - 1 Học sinh đọc lại.- Nỗi nhớ thương của tác giả dành cho con người và sự vật ở Việt Bắc.+…5 câu là 10 dòng thơ . *+.. thơ 6-8 còn gọi là thơ lục bát.* *+…Các câu 6 viết cách lề 2 ô, câu 8 cách lề 1 ô .*+… Các chữ đầu dòng thơ và danh từ riêng Việt Bắc. - HS tự đọc lại đoạn thơ - HS nêu |
|  lẫn?- Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho Hs viết. | - 1 HS viết bảng lớp, dưới lớp viết bảng con*: Rừng xanh, nắng, dao gài thắt lưng, sợi giang...* |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:**\*Mục tiêu:** - Học sinh chép lại chính xác đoạn chính tả.- Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.**\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** |
|  - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - Cho học sinh viết bài.**Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | - Lắng nghe- HS viết bài. |
|  **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)****\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.**\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.- Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.- Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.- Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau- Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (7 phút)****\*Mục tiêu:** Làm đúng các bài tập chính tả điền tiếng có vần au/ âu và bài tập phân biệt l/n**\*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** |
| **Bài 2:**Điền vào chỗ trống **au** hay **âu****Bài 3a:** Điền vào chỗ trống **l** hay **n** | **\* Cá nhân – Chia sẻ cặp – Lớp**=>Đáp án: + Hoa **mẫu** đơn - mưa **mau** hạt+ Lá **trầu** - đàn **trâu**+ **Sáu** điểm - quả **sấu** - Học sinh làm cá nhân - Chia sẻ cặp đôi (1 học sinh hỏi, 1 học sinh đáp).- Chia sẻ kết quả trước lớp:**=>Đáp án:** a) - Tay **l**àm hàm nhai, tai quai miệng trễ - Nhai kĩ **n**o **l**âu, cày sâu **l**úa tốt. |
| **6. HĐ ứng dụng (1 phút)** | - Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai.- Tìm và viết ra 5 từ có chứa tiếng bắt đầu bằng l hoặc n |
| **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Sưu tầm các bài thơ hoặc bài hát mà em yêu thích rồi chép lại cho đẹp. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 70. CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (Tiếp)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**. Kiến thức:**

- Biết đặt tính và tính chia số có hai chữ số cho số có một chữ số(có dư ở các lượt chia).

- Biết giải toán có phép chia và biết xếp hình tạo thành hình vuông.

**2. Kỹ năng:**

-Rèn cho học sinh kĩ năng làm tính chia số có hai chữ số cho số có một chữ số và giải toán.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Các tấm bìa hình tam giác có gắn nam châm để HS thi xếp hình (BT4)

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (3 phút) :**- Trò chơi: ***"Gọi thuyền"***- HD cách chơi và cho HS tham gia chơi- Tổng kết TC – Kết nối bài học- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. |  - HS tham gia chơi:*+Trưởng trò hô: Gọi thuyền, gọi thuyền...**+ Cả lớp đáp: Thuyền ai, thuyền ai**+ Trưởng trò hô: Thuyền A (Tên HS)**+ HS hô: Thuyền A chở gì ?**+ Trưởng trò : Chuyền A chở ...(nêu phép nhân hoặc chia cho 9)**+ HS A nêu kết quả*- Lắng nghe- Mở vở ghi bài |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (13 phút):****\* Mục tiêu:** Biết đặt tính và tính chia số có hai chữ số cho số có một chữ số(có dư ở các lượt chia).**\* Cách tiến hành: Cả lớp** |
| ***Hướng dẫn HS thực hiện phép chia 78 : 4*** - Gv kết hợp hỏi Hs và ghi bảng.**Lưu ý** giúp đỡ đối tượng HS hạn chế biết đặt tính và ước lượng thương ở các lượt chia*.*- Nhận xét chung | **\*78 : 4 = ?**- 7 chia 4 được 1 viết 1. 1 nhân 4 bằng 4; 7trừ 4 bằng 3.- Hạ 8, được 38; 38 chia 4 được 9 viết 9 9 nhân 4 bằng 36 ; 38 trừ 36 dư 2 **Vậy: 78 : 4 = 19 (dư 2 )**-Vài HS nêu lại- Lớp đọc đồng thanh cách thực hiện phép chia trên.*\* Áp dụng thực hiện phép tính* **65 : 4**- HS tự đặt tính rồi thực hiện phép tính65 : 4 65 44 162524 1- Chia sẻ kết quả trước lớp |
| **2. HĐ thực hành (15 phút):****\* Mục tiêu:** Biết giải toán có phép chia và biết xếp hình tạo thành hình vuông.**\* Cách tiến hành:**  |
| **Bài 1:****(Cá nhân - Lớp)*****-*** Lưu ý HS đặt tính đúng, ngay ngắn.**Bài 2: (Cá nhân - Cặp - Lớp)**\*Lưu ý: GV yêu cầu HS trình bày bài giải ra vở nháp.- Sau khi HS chia sẻ kết quả trước lớp, nếu HS có cách trình chưa hợp lý, GV gợi ý và hướng dẫn để HS có cách trình bày đúng. Sau đó cho Hs chép lại bài giải vào vở.***Bài 4:*** Tổ chức cho HS chơi TC**-**Tổng kết trò chơi, tuyên dương **Bài 3: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*- GV kiểm tra, đánh giá riêng từng em | - HS làm bảng con. - Chia sẻ kết quả trước lớp - HS đọc đồng thanh 2 phép tính cuối.- HS làm cá nhân - Chia sẻ cặp đôi - Chia sẻ kết quả trước lớp: **Bài giải:***Thực hiện phép chia, ta có:* *33 : 2 = 16 (dư 1)**Số bàn có hai HS ngồi là 16 bàn, còn 1 HS nữa cần có thêm một bàn. Vậy số bàn cần có ít nhất là:* *16 + 1 = 17 ( bàn)* *Đáp số: 17 cái bàn.*- HS thi đua chơi (2 lượt chơi, mỗi lượt 3 nhóm HS)- HS chú ý từ 8 hình tam giác Hs tìm cách sắp xếp thành hình vuông như SGK trang 71- Hs vẽ một hình tứ giác có 2 góc vuông- HS báo cáo sau khi hoàn thành. |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)** **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**  | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Thực hiện các phép chia số có 2 chữ số cho số có 1 chữ số.- Tìm cách thực hiện các phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP LÀM VĂN:**

**GIỚI THIỆU HOẠT ĐỘNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Bước đầu biết giới thiệu một cách đơn giản (theo gợi ý) về các bạn trong tổ của mình với người khác BT2.

\* *Điều chỉnh: Giảm BT1*

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh tính tự tin khi đứng trước đám đông.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

 **-** GV: Bảng phụ viết sẵn các câu hỏi gợi ý của bài tập.

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, TC học tập.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:- Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng  | - Hát bài: *Lớp chúng ta đoàn kết*- Nêu nội dung bài hát- Lắng nghe. |
| **2. HĐ thực hành: (30 phút)****\*Mục tiêu:** Bước đầu biết giới thiệu một cách đơn giản (theo gợi ý) về các bạn trong tổ của mình với người khác (BT2)\***Cách tiến hành:**  |
| **Giới thiệu về tổ** **em (nói)**- GV treo bảng phụ ghi yêu cầu và các câu hỏi gợi ý của BT2:*a) Tổ em có những bạn nào? Các bạn là người dân tộc nào?**b) Mỗi bạn có đặc điểm gì hay?**c) Tháng qua các bạn làm được những việc gì tốt?*- Hướng dẫn: + *Hãy tưởng tượng đang giới thiệu với 1 đoàn khách đến thăm về các bạn trong tổ mình.* *+ Cần nói năng đúng nghi thức với người trên: Có thưa gửi ở lời mở đầu, lời nói cần lịch sự, lễ phé. Lúc kết thúc cần có lời kết (VD: Cháu đã giới thiệu xong về tổ cháu ạ)**+ Cần giới thiệu về các bạn theo đầy đủ các gợi ý a, b, c.*- Tùy theo thời gian, Gv gọi từ 5 – 10 HS giới thiệu về tổ mình trước lớp (số lượng Hs được gọi lên trình bày phân bố đều ở các lớp)- GV kết hợp sửa lỗi dùng từ, đặt câu cho HS.  | **\*Làm việc cá nhân – Cặp đôi - Chia sẻ trước lớp**- HS đọc gợi ý, 1 HS đọc trước lớp. - Hs thực hiện YC theo trình tự: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp.- Lớp nhận xét, bổ sung. |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút) :****4. HĐ sáng tạo (1 phút) :** | - Về nhà viết 1 đoạn văn giới thiệu về các bạn trong tổ của mình.- Về nhà viết 1 đoạn văn giới thiệu về lớp của mình (không bắt buộc). |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................

**THỦ CÔNG:**

**CẮT, DÁN CHỮ H, U (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Biết cách kẻ, cắt, dán chữ H,U.

- Kẻ, cắt, dán được chữ H,U. Các nét chữ tương đối thẳng và đều nhau. Chữ dán tương đối phẳng.

\* Ghi chú : Không bắt buộc HS phải cắt lượn ở ngoài và trong chữ U. HS có thể cắt theo đường thẳng.

\* Với học sinh khéo tay :

+ Kẻ, cắt, dán được chữ H,U. Các nét chữ thẳng và đều nhau. Chữ dán phẳng.

**2. Kỹ năng:** Rèn tính cẩn thận, kiên nhẫn, khéo tay trong cắt, dán chữ.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Mẫu chữ **H, U**; Tranh quy trình kẻ, cắt, dán chữ **H, U.**

**-** HS: Giấy nháp, giấy thủ công, kéo.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:- Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của HS và nhận xét.- Kết nối bài học - Giới thiệu bài mới. | - HS kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo GV- Chơi TC “Bắn tên” để nhắc lại quy trình cắt, dán chữ **H, U** |
| **3. HĐ thực hành (30 phút)****\*Mục tiêu:**Biết cách kẻ, cắt, dán chữ **H,U**. Kẻ, cắt, dán được chữ H,U. Các nét chữ tương đối thẳng và đều nhau. Chữ dán tương đối phẳng.**\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân- Cả lớp** |
| **Việc 1:Củng cố lại cách cắt, dán chữ H, U** - Giáo viên cho học sinh quan sát mẫu chữ **H, U.**- Cho học sinh nêu lại các bước và thực hiện các bước kẻ, cắt, dán chữ **H, U**.- Giáo viên nhận xét và hệ thống lại các bước theo quy trình bằng hình vẽ minh họa.**Việc 2: Thực hành kẻ, cắt, dán chữ H, U.**- Giáo viên cho học sinh thực hành kẻ, cắt, dán chữ **H, U.**\* **Lưu ý:** *Quan sát, theo dõi và giúp đỡ các đối tượng M1 để hoàn thành sản phẩm***Việc 3: Đánh giá sản phẩm** - Giáo viên cho học sinh trưng bày sản phẩm.- Cho học sinh đánh giá, nhận xét sản phẩm của từng cá nhân, nhóm.- Giáo viên nhận xét, đánh giá sản phẩm thực hành của học sinh. | - Học sinh quan sát.- Học sinh nêu lại các bước và thực hiện các bước kẻ, cắt, dán chữ **H, U** .*Bước 1:* Kẻ chữ **H, U**.*Bước 2:* Cắt chữ **H, U**.*Bước 3:* Dán chữ **H, U**.- Học sinh theo dõi.- Học sinh thực hành kẻ, cắt, dán chữ **H, U.**- Học sinh trưng bày sản phẩm theo nhóm.- Học sinh đánh giá, nhận xét sản phẩm của từng cá nhân, nhóm. |
| **4. HĐ ứng dụng (1 phút):****5. HĐ sáng tạo (1 phút):**  | - Về nhà tiếp tục cắt và dán các chữ cái và vở nháp.- Hãy cắt và dán họ và tên của mình . |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):**

**TỈNH ( THÀNH PHỐ ) NƠI BẠN ĐANG SỐNG (TIẾT 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Kể được tên một số cơ quan hành chính, văn hoá, giáo dục, y tế,… của tỉnh (thành phố) nơi mình đang sống.

**2. Kĩ năng:**  Nắm được chức năng của một số cơ quan hành chính, văn hoá, giáo dục, y tế,… của tỉnh (thành phố) nơi mình đang sống.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

*\* GDKNS:*

*- Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: Quan sát, tìm kiếm thông tin về nơi mình đang sống; sưu tầm, tổng hợp, sắp xếp các thông tin về nơi mình sống.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Các hình trong SGK. Phiếu học tập

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**- Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng | - HS hát bài: *Quê hương tươi đẹp**sáng.*- Nêu nội dung bài hát- Lắng nghe – Mở SGK |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)****\*Mục tiêu:** Kể được tên một số cơ quan hành chính, văn hoá, giáo dục, y tế,… của tỉnh (thành phố) nơi mình đang sống.**\*Cách tiến hành:** |
| **Việc 1:** ***Làm việc với SGK***.- Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu học sinh quan sát tranh trong SGK trang 52, 53, 54, mỗi nhóm thảo luận 1 tranh. - Giáo viên yêu cầu: quan sát và kể tên những cơ quan hành chính, văn hoá, giáo dục, y tế, … cấp tỉnh có trong các hình.- GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình-Nhận xét. **GV CHỐT KT:** Ở mỗi tỉnh, thành phố đều có rất nhiều các cơ quan như hành chính, văn hoá, giáo dục, y tế,… để điều hành công việc, phục vụ đời sống vật chất, tinh thần và sức khoẻ nhân dân.**Việc 2: Làm việc với phiếu học tập:**- GV phát phiếu HT, có nội dung yêu cầu: Nối các cơ quan, công sở với chức năng, nhiệm vụ tương ứng.\*Trợ giúp cho đối tượng HS M1+ M2 hoàn thiện nội dung kiến thức bài học.- GV nhận xét, KL chung. | **\* Cá nhân – Nhóm – Lớp**- Học sinh quan sát và thảo luận theo nhóm và ghi kết quả ra giấy. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình trước lớp.- Các nhóm khác nghe và bổ sung.**\* Cá nhân – Lớp**- Học sinh hoàn thành phiếu học tập.- Chia sẻ kết quả trước lớp |
| **3. HĐ ứng dụng (5 phút):****4. HĐ sáng tạo (5 phút)** | - Về nhà tìm hiểu và ghi ra giấy những thông tin chi tiết và các cơ quan của tỉnh mình đang sinh sống.- Vẽ một bức tranh thể hiện hình ảnh có các cơ quan hành chính, văn hoá, giáo dục, y tế,… của tỉnh mình.- Sưu tầm tranh, ảnh về các cơ quan nơi mình đang sống, giờ sau mang tới lớp. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 2):**

**TỈNH ( THÀNH PHỐ ) NƠI BẠN ĐANG SỐNG (tiếp theo)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** HS biết mình đang sống ở tỉnh hay thành phố và biết đựơc tên các cơ quan hành chính tại địa phương.

**2. Kĩ năng:** Nắm được chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan hành chính, văn hoá, giáo dục, y tế,… của tỉnh (thành phố) nơi mình đang sống.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

*\* GDKNS:*

*- Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: Quan sát, tìm kiếm thông tin về nơi mình đang sống; sưu tầm, tổng hợp, sắp xếp các thông tin về nơi mình sống.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Các hình trong SGK trang 14,15. File nhạc bài hát giới thiệu về quê hương.

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**- Cho HS nghe và hát cùng bài hát: ***Hưng Yên quê tôi***(Chỗ này bạn nào ở tỉnh khác thì tìm bài hát khác nhé. Chắc tỉnh nào cũng có những bài hát hay về quê hương của mình)- Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng. | - Nghe và hát cùng.- Nói về nội dung bài hát- Mở SGK |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (24 phút)****\* Mục tiêu:** Học sinh có hiểu biết về các cơ quan hành chính của tỉnh nơi các em đang sống.**\*Cách tiến hành:** |
| **=> Nói về tỉnh (thành phố) nơi bạn đang sống (Việc 1).****-** Giáo viên yêu cầu học sinh trưng bày tranh ảnh, hoạ báo nói về các cơ sở văn hoá, giáo dục, hành chính, y tế.- Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận về các tranh ảnh, hoạ báo sưu tầm được. - Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.- GV đánh giá, nhận xét chung. | - HS trưng bày tranh ảnh trong nhóm.- HS thảo luận nhóm, nói về 1 cơ quan mà mình yêu thích.- Chia sẻ trước lớp: Đại diện các nhóm sẽ mang tranh, ảnh của mình lên và giới thiệu về cơ quan hành chính mà mình muốn giới thiệu tới mọi người.- Các nhóm khác nghe và bổ sung |
| **3. HĐ ứng dụng (7 phút):****=> Vẽ tranh (Việc 2)*****\**** GV gợi ý cách thể hiện những nét chính về những cơ quan hành chính, văn hoá,…\***Lưu ý:** *Quan sát và theo dõi, trợ giúp đối tượng M1hoàn thành YC.*- Giáo viên YC HS trưng bày tranh của mình lên vị trí trưng bày của nhóm.- Cho HS tham quan tranh của nhóm bạn và học hỏi lẫn nhau.- GV tuyên dương những học sinh vẽ đẹp.**4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - HS có thể vẽ tranh, hoặc mang bức tranh mình đã chuẩn bị sẵn ở nhà, sửa sang thêm cho đẹp.- HS trưng bày tranh. Cử đại diện nhóm thuyết trình tranh, nếu nhóm bạn yêu cầu.- Các nhóm tham quan tranh của nhóm bạn. Trong quá trình tham quan, nếu thấy chỗ nào chưa hiểu, có thể đưa ra câu hỏi để nhóm bạn giải đáp thắc mắc cho mình về nội dung tranh.- Bình chọn bạn có tranh đẹp và ý nghĩa.- Về nhà tìm hiểu sâu hơn về các cơ sở văn hoá, giáo dục, hành chính, y tế,… nơi mình đang sống. Đánh giá hiệu quả làm việc của chúng. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................